



Original Article

# Judicial Reform for Justice, Human Rights, Building a Rule-of-law State and International Integration in Vietnam in the Current Period

Tuong Duy Kien\*

*Ho Chi Minh National Academy of Politics, 135 Nguyen Phong Sac, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 13 October 2021

Revised 25 October 2021; Accepted 26 October 2021

**Abstract:** Judiciary, albeit being understood in the broadest sense of the word (i.e. activities undertaken by all the state agencies in charge of investigation, prosecution, adjudication, law enforcement, including judicial support institutions) or in the narrowest sense (i.e. only the adjudication of the courts), has a direct and decisive impact on political life, rights, freedoms and interests of individuals/citizens. In order that human rights and freedoms are respected and protected, it is necessary to promote judicial reform (making the judiciary be constantly clean and strong, serving public interest and abiding law, so that it can be the mainstay of justice). Therefore, successful implementation of judicial reform will contribute to protecting justice, human rights, and successful protection of justice, human rights will be a critical determinant of successful building rule-of-law state and international integration. For these reasons, the 13th National Party Congress has required the judiciary to have responsibility for protecting justice and human rights. This is an important and consistent guideline for reforming the judiciary in Vietnam up to 2030, with a vision to 2045.

This article makes an in-depth analysis of the objective requirements for protecting justice, human rights in the context of building a socialist rule-of-law state and international integration; and the relationship and interdependence between protection of justice, human rights and judicial reform. The article argues that successful protecting justice and human rights will be an important factor for the success of building a rule-of-law state and international integration in Vietnam.

*Keywords:* Justice, human rights, judicial reform, rule-of-law state, international integration.

\* Corresponding author.

*E-mail address:* [tuongduykien@yahoo.com](mailto:tuongduykien@yahoo.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4400>

# Cải cách tư pháp bảo vệ công lý, quyền con người đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay

Tường Duy Kiên\*

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 13 tháng 10 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 10 năm 2021

**Tóm tắt:** Tư pháp, hoạt động tư pháp dù hiểu theo nghĩa rộng (gồm hoạt động của tất cả các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, cả các thiết chế hỗ trợ tư pháp...) hay theo nghĩa hẹp (chỉ duy nhất là hoạt động xét xử của Tòa án) đều có ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sinh mệnh chính trị, quyền, tự do và các lợi ích của cá nhân, công dân. Muốn quyền và tự do của con người được tôn trọng và bảo vệ, thì cần phải đẩy mạnh cải cách tư pháp, làm cho nền tư pháp luôn luôn trong sạch, vững mạnh, phụng công, thủ pháp, chỗ dựa của công lý; do vậy thực hiện tốt cải cách tư pháp, sẽ góp phần bảo vệ công lý, quyền con người; bảo vệ tốt công lý, quyền con người sẽ là nhân tố quyết định đến sự thành công của xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, quyền con người; đây là quan điểm chỉ đạo quan trọng, xuyên suốt của cải cách nền tư pháp ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Bài viết đi sâu phân tích những yêu cầu khách quan của bảo vệ công lý, quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; và mối liên hệ, phụ thuộc trong bảo vệ công lý, quyền con người với cải cách tư pháp. Bài viết lập luận rằng cải cách tư pháp bảo vệ tốt công lý, quyền con người sẽ là nhân tố quyết định đến thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

*Từ khóa:* Công lý, quyền con người, cải cách tư pháp, nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế.

## 1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế muốn thành công tất yếu đòi hỏi phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người

Việt Nam đang trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Đây là hai nhiệm vụ quan trọng của công cuộc đổi mới, xây dựng nước Việt Nam phát triển, thịnh vượng và giàu mạnh. Cả hai nhiệm vụ quan trọng này đều đòi hỏi quyền

con người phải được tôn trọng và bảo vệ. Vậy câu hỏi được đặt ra là tại sao xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế lại cần phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người?

Trước hết, về nhà nước pháp quyền có thể còn có nhiều quan điểm, cách tiếp cận khác nhau, nhưng nhận thức phổ biến hiện nay là nhà nước đề cao hiến pháp, pháp luật trong tổ chức và quản trị xã hội, trong đó tôn trọng và bảo vệ quyền con người, thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế là nguyên tắc trong hoạt động của nhà nước. Do đó giữa quyền con người và nhà nước pháp

\* Tác giả liên hệ.

*Địa chỉ email:* tuongduykien@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4400>

quyền có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; đó là mối quan hệ hai mặt trong một chỉnh thể thống nhất, trong đó: “Quyền con người vừa là đặc trưng, vừa thể hiện bản chất của chế độ pháp quyền. Nhà nước pháp quyền giữ vai trò là công cụ/thiết chế quan trọng nhất trong việc bảo đảm hiện thực hóa quyền con người” [1]; trong mối quan hệ hai chiều giữa nhà nước pháp quyền với cá nhân, công dân, quyền con người của cá nhân, công dân luôn chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Quyền con người quy định bản chất của chế độ pháp quyền, là thước đo đánh giá mức độ dân chủ và tiến bộ của chế độ xã hội; vừa là công cụ để khế ước quyền lực, ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà nước - chủ thể mang nghĩa vụ (duty - bearers) có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ quyền và tự do của cá nhân, công dân - chủ thể mang quyền (rights - holders). Đề cao quyền con người trong nhà nước pháp quyền, sẽ hạn chế sự lạm dụng quyền lực từ công quyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức nhà nước, qua đó hạn chế vi phạm quyền con người. Chính vì thế tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người là vấn đề thuộc bản chất của chế độ pháp quyền XHCN, đó vừa là nội dung, đặc trưng, vừa là yêu cầu của xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhận thức rõ mối quan hệ chặt chẽ, giữa vai trò và trách nhiệm của nhà nước pháp quyền trong việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hóa và thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người” [2]. Như vậy, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là phải hiện thực hóa và thực hiện quyền con người, quyền công dân một cách có hiệu quả trong đời sống xã hội.

Về đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, cũng đòi hỏi quyền con người phải được tôn trọng và bảo vệ. Kể từ sau khi kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ 2 (1945), Liên Hợp quốc (LHQ) ra đời với bản Tuyên ngôn Thế giới về quyền con người

được thông qua năm 1948, quyền con người chính thức được đặt trên nền tảng Hiến chương LHQ và luật quốc tế hiện đại; hàng loạt các công ước quốc tế về quyền con người được thông qua sau đó, đã trở thành các chuẩn mực toàn cầu, bắt buộc các quốc gia thành viên phải tôn trọng và thực hiện. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người cũng trở thành một trong những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; đồng thời là mối quan tâm hàng đầu trong hoạt động của các tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực và hiện nay bảo vệ quyền con người được xác định là một trong ba trụ cột trong hoạt động của LHQ (cùng với hòa bình, an ninh và phát triển). Bên cạnh đó, trong phạm vi quan hệ song phương, các nước phát triển như Mỹ và một số nước ở phương Tây, đã đưa quyền con người là trọng tâm trong chính sách đối ngoại - “ngoại giao nhân quyền”, coi tôn trọng, bảo vệ quyền con người là điều kiện tiên quyết cho viện trợ phát triển; cho hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, giao lưu và quan hệ song phương.

Đáp ứng nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong hội nhập quốc tế còn làm cho khoảng cách hệ thống pháp luật và tư pháp giữa các nước xích lại gần nhau hơn, qua đó thúc đẩy tương trợ nhau trong lĩnh vực tư pháp, góp phần giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống như giải quyết các vấn đề về môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, chống khủng bố, dẫn độ tội phạm và các vấn đề khác về tư pháp. Vì thế, nếu không có tôn trọng, bảo vệ quyền con người thì không thể kêu gọi đầu tư, giao lưu kinh tế, thương mại với các nước, các tổ chức kinh tế, quốc tế, sẽ mất cơ hội để phát triển đất nước và sẽ không thành công trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ quyền con người có ảnh hưởng trong quan hệ đa phương và song phương, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam tích cực, chủ động tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người. Đến nay, Nhà nước Việt Nam đã là thành viên của 7/9 điều ước quốc tế cơ bản về quyền con người của LHQ<sup>1</sup>; Việt Nam cũng là

<sup>1</sup> Bao gồm: Công ước quốc tế về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc năm 1965; Công ước quốc tế

về các quyền dân sự và chính trị năm 1966; Công ước quốc tế về các kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966; Công

thành viên của nhiều điều ước về quyền con người, có liên quan tới quyền con người do các tổ chức quốc tế khác ban hành; đã ký kết và phê chuẩn nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với nhiều nước và tổ chức quốc tế, trong đó chấp nhận các nguyên tắc, tiêu chuẩn về lao động và về quyền con người<sup>2</sup>.

Tham gia và chủ động hội nhập quốc tế, Việt Nam ý thức sâu sắc trách nhiệm quốc gia trong việc tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế về quyền con người. Quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là “Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia” [3]. Không chỉ là thành viên của các điều ước quốc tế về quyền con người, Việt Nam còn là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế đa phương, trong đó đã từng là thành viên Ủy ban Nhân quyền và nay là Hội đồng Nhân quyền LHQ<sup>3</sup> - Tổ chức đang đóng vai trò quan trọng thay mặt LHQ giám sát thực thi nhân quyền trên phạm vi toàn cầu thông qua cơ chế kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR) về tình hình thực hiện nghĩa vụ và cam kết về nhân quyền của tất cả các nước thành viên LHQ. Trong các năm gần đây, Việt Nam đã trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ (2020-2021), cơ quan được đánh giá là quan trọng, uy tín nhất của LHQ, và trong năm 2020, Việt Nam đảm nhận thành công vai trò Chủ tịch ASEAN lần thứ 37 và với tư cách là Chủ tịch Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) - tổ chức liên Chính phủ đại diện cho cộng đồng ASEAN về nhân quyền; Việt Nam đã quan tâm thúc đẩy các quyền cơ bản của người dân ASEAN, đặc biệt chú trọng đến

nhóm yếu thế như thúc đẩy quyền của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, gắn kết tình hữu nghị, thống nhất, tạo đồng thuận và hợp tác trong AICHR, trong đó đặc biệt là nỗ lực bảo đảm quyền con người trong đại dịch (Covid-19) được cộng đồng các quốc gia ASEAN đánh giá cao. Từ những nỗ lực chung trong thúc đẩy, bảo vệ quyền con người trong phạm vi quốc gia và khu vực, các nước thành viên ASEAN chính thức đề cử Việt Nam là ứng cử viên duy nhất đại diện cho ASEAN làm thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ, nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Thông qua quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế, từ thế “thận trọng”, đến quan điểm “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” [4], Việt Nam sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân có quan tâm trên lĩnh vực quyền con người<sup>4</sup>. Qua các kênh đối thoại, trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm và thực hiện nghĩa vụ quốc gia trong thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người, Việt Nam đã rất tích cực trong việc nội luật hóa các cam kết quốc tế về quyền con người vào trong hệ thống pháp luật, bảo đảm các quy định pháp luật Việt Nam tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Đồng thời đóng góp tích cực vào định hình các chuẩn mực quốc tế về bảo đảm quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó Việt Nam cùng với Philippines và Bangladesh trực tiếp soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về biến đổi khí hậu và quyền con người đã được chính thức thông qua vào tháng 7/2019<sup>5</sup> tại trụ sở Liên hiệp quốc ở Geneva, Thụy Sĩ.

Với những kết quả, nỗ lực kiên trì thực hiện các cam kết quốc tế về thúc đẩy, bảo vệ quyền con người trong 35 năm tiến hành công cuộc đổi

ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ năm 1979; Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989; Công ước quốc tế về chống tra tấn và Trừng phạt hoặc Đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo làm mất phẩm giá con người năm 1985; Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật năm 2006.

<sup>2</sup> Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 17 hiệp định thương mại tự do, trong đó có 10 hiệp định đã có hiệu lực và đang thực thi cam kết, 3 hiệp định đã ký kết hoặc kết thúc đàm phán nhưng chưa có hiệu lực 4 hiệp định đang đàm phán. Các hiệp định tự do thế hệ mới, trong đó nổi bật

là Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu.

<sup>3</sup> Việt Nam là thành viên của Ủy ban Nhân quyền LHQ; thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ, nhiệm kỳ 2014 - 2016.

<sup>4</sup> Hiện nay Việt Nam duy trì 5 kênh đối thoại song phương và đa phương về quyền con người với các nước như: Úc, Mỹ, Na Uy, Thụy Sĩ, Đan Mạch và EU.

<sup>5</sup> Nghị quyết được Hội đồng Nhân quyền LHQ thông qua năm 2019.

mới, đã quyết định đến sự thành công của Việt Nam trong tiến trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế. Từ thế thận trọng, đến chủ động, tích cực đóng góp, vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được khẳng định. Việt Nam tiếp tục đóng góp trách nhiệm cao hơn trong tham gia vào quá trình xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị- kinh tế quốc tế, với quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là “thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết” [5], trong đó có các cam kết quốc tế về quyền con người. Như vậy, tôn trọng, bảo vệ quyền con người không những là yêu cầu, điều kiện để hội nhập quốc tế mà còn quyết định đến sự thành công của quá trình hội nhập.

## 2. Quyền con người muốn được tôn trọng và bảo vệ tất yếu phải cải cách tư pháp

Như trên đã bàn việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người là nguyên tắc, yêu cầu của xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, nhưng vấn đề đặt ra là muốn bảo vệ tốt công lý, quyền con người thì yêu cầu là phải cải cách tư pháp. Vậy tại sao phải cải cách tư pháp, cải cách tư pháp thì cải cách cái gì, nội dung gì, mục tiêu theo đuổi là gì để công lý được thực thi và quyền con người được bảo vệ?

Trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, đã có không ít các cuộc tranh luận như tư pháp được lập ra để bảo vệ ai? Bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người hay bảo vệ công quyền. Về vấn đề này, PGS.TS. Nguyễn Như Phát đã có lý khi cho rằng “Nếu nhánh quyền lực lập pháp và hành pháp thường được tổ chức và vận hành theo mục tiêu công quyền thì Tòa án được tổ chức vận hành theo mục tiêu vì công lý” [6]. Do đó, hoạt động tư pháp khác với hoạt động lập pháp và hành pháp, nó liên quan đến sinh mệnh chính trị, quyền và tự do của mỗi con người; nền tư pháp

có trong sạch, vững mạnh, mới là chỗ dựa của công lý và mới bảo vệ được quyền con người và ngược lại không đủ “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” rất dễ vi phạm quyền con người (có thể dẫn tới oan, sai và bỏ lọt tội phạm).

Ở Việt Nam, do hạn chế bởi bối cảnh lịch sử cụ thể<sup>6</sup> và nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tư pháp trong tổng thể chiến lược xây dựng và củng cố chính quyền nên trong thời gian dài các cấp, các ngành, cơ quan có thẩm quyền thiếu quan tâm chăm lo xây dựng, phát triển cơ quan tư pháp ngang tầm với sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Vì thế, “vai trò của tư pháp được biết đến nhiều hơn ở việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chưa được xem xét ở khía cạnh thực hiện bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”<sup>7</sup>.

Hiến pháp năm 1980 và sau này Hiến pháp năm 1992 - Hiến pháp đầu tiên của thời kỳ đổi mới vẫn quy định: “Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân” [7]. Như vậy, chức năng, nhiệm vụ của Tòa án, Viện Kiểm sát được quy định với nhiệm vụ đầu tiên là bảo vệ pháp chế, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ tài sản của nhà nước; còn bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân được đặt ở sau; bảo vệ công lý và quyền con người chưa được đặt ra trực tiếp.

Ngày 02 tháng 01 năm 2002 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Đây là văn bản chuyên đề đầu tiên được thông qua ở cấp Bộ Chính trị về công tác tư pháp. Tuy nhiên, vấn đề bảo vệ công lý, quyền con

<sup>6</sup> Là một đất nước liên tục trải qua chiến tranh, đến khi có hòa bình, lại duy trì qua lâu chế cơ chế quản lý tập trung, quan liêu nên trong một thời gian dài, mọi hoạt động của Nhà nước đều chịu sự điều hành thống nhất theo nguyên tắc hành chính hóa.

<sup>7</sup> Ban chấp hành Trung ương, Ban cải cách Tư pháp Trung ương (2016), “Tài liệu học tập chủ trương, đường lối cải cách tư pháp của Đảng cộng sản Việt Nam, (Dành cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có liên quan)”.

người vẫn chưa được nêu trong các nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động tư pháp cần hướng tới. Do xác định mục tiêu, nhiệm vụ của quyền lực tư pháp và hoạt động tư pháp chưa chính xác, nên hoạt động của các cơ quan tư pháp trong suốt thời gian dài kể từ khi đất nước hòa bình đến những năm đầu của công cuộc đổi mới còn nhiều hạn chế, dẫn tới nhiều oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Để khắc phục hậu quả bước đầu trong hoạt động tư pháp, năm 2003 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và sau đó Quốc hội ban hành Luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và có Nghị quyết chuyên đề về các biện pháp phòng, chống oan sai và bảo đảm bồi thường cho người bị hại trong hoạt động tố tụng [8-9].

Xuất phát từ tổng kết thực tiễn của công cuộc đổi mới, thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp, yêu cầu cấp thiết đặt ra trong thời điểm đó là phải tiến hành cải cách tư pháp một cách sâu sắc, mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn; ngày 02 tháng 6 năm 2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, “mục tiêu cải cách tư pháp là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý...” [10]; và một trong những phương hướng cải cách là: “hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người” [10]. Rất tiếc mục tiêu bảo vệ quyền con người chưa được đưa vào Chiến lược. Tuy nhiên, một năm sau đó, Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định rõ hơn mục tiêu, nhiệm vụ của cải cách tư pháp, đó là: “Xây dựng hệ thống cơ

quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người” [2]. Thực hiện nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp trong giai đoạn này, Đảng ta xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm, và lấy tranh tụng là khâu đột phá, do đó nhiệm vụ ưu tiên sẽ là xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân. Như vậy, việc chuyển mục tiêu của nền tư pháp, của cải cách tư pháp từ chỗ trước tiên bảo vệ pháp chế, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ Đảng, Nhà nước sang mục tiêu trước tiên bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân; đồng thời xác định trọng tâm của cải cách tư pháp là cải cách Tòa án, mà khâu đột phá là hoạt động xét xử đánh dấu bước ngoặt thay đổi trong nhận thức, tư duy lý luận về vị trí, vai trò của tư pháp, quyền tư pháp và hoạt động tư pháp đối với bảo vệ công lý và quyền con người.

Trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng, vị trí, vai trò và chức năng của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân được quy định trong Hiến pháp năm 1992, đã được quy định lại trong Hiến pháp năm 2014; các Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân 2002 đã được thay thế bằng Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức viện Kiểm sát nhân dân năm 2014<sup>8</sup>. Theo đó, Hiến pháp mới quy định Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công; Viện Kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, sau đó mới là nhiệm vụ bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chính thức xác lập một khuôn khổ pháp lý mới trong tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, tạo vị thế mới cho việc xây dựng, phát triển nền tư pháp của Việt Nam.

<sup>8</sup> Vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3, Điều 102, Hiến pháp 2013; khoản 3, Điều 107,

Quy định này nhằm khắc phục những hạn chế trước đây trong nhận thức lý luận về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của quyền lực tư pháp, hoạt động tư pháp đã kéo dài trong suốt thời gian từ khi đất nước hòa bình, thống nhất đến nay.

Nhờ đường lối đúng đắn được xác định trong Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị và tại Đại hội lần thứ X (2006), Đại hội XI (2011), Đại hội XII (2016) về quyền tư pháp, hoạt động tư pháp và trong thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp suốt 15 năm qua với mục tiêu bảo vệ công lý, quyền con người, hoạt động tư pháp đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó nổi bật nhất, như đã được đánh giá đó là “Hiến pháp phân định rõ Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người... Tòa án nhân dân được tổ chức theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. Việc đổi mới mô hình tổ tụng và đòi hỏi phán quyết của toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng...” [11]. Đây là những kết quả nổi bật trong cải cách hoạt động tư pháp, thể hiện xu hướng tiệm cận từng bước cách thức tổ chức của một nền tư pháp hiện đại, dân chủ, khách quan, nghiêm minh. Nhờ tác động của cải cách tư pháp, “công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và việc bắt, giam, giữ, cải tạo được thực hiện nghiêm minh, dân chủ, công bằng hơn, hạn chế được oan, sai, bỏ lọt tội phạm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” [11]. Trong nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIV (2016-2021), ưu điểm nổi bật trong hoạt động của ngành Kiểm sát đó là “Các trường hợp oan sai giảm, việc bỏ lọt tội phạm từng bước được hạn chế (số người bị bắt, tạm giữ hình sự sau phải trả tự do, xử lý hành chính giảm dần; tỷ lệ truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh vượt chỉ tiêu yêu cầu của Quốc hội; các trường hợp oan, sai giảm dần từng năm). Vai trò của hoạt động kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự ngày càng được khẳng định, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con

người, quyền công dân được tôn trọng thực hiện” [12]. Đối với hoạt động của ngành Tòa án, “Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, trong nhiệm kỳ không để xảy ra trường hợp nào kết án oan người không có tội. Việc giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính đúng pháp luật” [13].

Đánh giá chung về kết quả cải cách tư pháp, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan bảo trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân” [5]. Tuy nhiên, Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra “cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp triển đất nước” [5]. Trên thực tế, sau 15 năm thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nhiều nhiệm vụ đặt ra trong Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị vẫn chưa được thực hiện triệt để, trong đó Tòa án vẫn chưa thực sự được tổ chức theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính nên ảnh hưởng đến tính độc lập xét xử; vai trò, trách nhiệm của Tòa án trong giai đoạn điều tra, truy tố, thi hành án chưa được xác định phù hợp với vị trí “trung tâm” của Tòa án; chưa quy định và làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn điều tra, truy tố và thi hành án là như thế nào; chưa phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; tăng thẩm quyền, trách nhiệm, đảm bảo tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong hoạt động tư pháp; việc quán triệt chủ trương “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội” vào trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo trợ tư pháp, cũng

như việc thể chế hóa chủ trương "tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân và cơ quan công quyền trước Tòa án chưa thật sự tốt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới mục tiêu bảo vệ công lý, quyền con người trong hoạt động tư pháp.

### **3. Đẩy mạnh cải cách tư pháp bảo vệ tốt công lý, quyền con người - nhân tố quyết định đến sự thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam**

Cùng với cải cách lập pháp, cải cách hành chính, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp nhằm bảo vệ tốt hơn công lý, quyền con người sẽ là nhân tố quan trọng quyết định đến thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trên cơ sở tổng kết 35 năm Đổi mới và 15 năm thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đã nhấn mạnh: "Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân" [5]. Đây là định hướng quan trọng, phải được xác định là tư tưởng xuyên suốt của Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Về xác định mục tiêu của Chiến lược cải cách tư pháp: Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp bảo vệ công lý, quyền con người vấn đề đặt ra là cần phải xác định chính xác, nhất quán của Chiến lược cải cách tư pháp trong các năm tiếp theo như thế nào? Nếu như mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết 49 là: "Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao" [10]; thì trong các năm tiếp theo của Chiến lược cải cách tư pháp là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người như đã được xác định trong Cương

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (sửa đổi, bổ sung và phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014 và được xác định lại tại Đại hội 13 của Đảng. Vì suy đến cùng hoạt động tố tụng, cả dân sự, hình sự, kinh tế, hôn nhân, gia đình, lao động... đều là nhằm xác định sự thật, khách quan của vụ việc hay vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, cũng không bỏ lọt tội phạm, như thế là mục tiêu cần đạt được của nền tư pháp đó là vì mục tiêu công lý, công bằng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người.

- Về các nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược cải cách tư pháp: Nghị quyết 49 của Bộ chính trị, đặt trọng tâm của cải cách tư pháp lấy Tòa án là trung tâm, xét xử là trọng tâm và tranh tụng là khâu đột phá. Vậy định hướng cải cách tư pháp tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có tiếp tục xác định các nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp nữa hay không? Và nếu có thì nhiệm vụ trọng tâm sẽ là gì? Đây cũng là câu hỏi cần phải trả lời thấu đáo. Từ thực tiễn qua 15 năm tiến hành cải cách tư pháp ở Việt Nam cho thấy, vẫn cần xác định nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp, trong đó cần tiếp tục lấy Tòa án là trọng tâm, xét xử là trung tâm, còn khâu nào là đột phá cần tiếp tục nghiên cứu, nếu xét thấy tranh tụng đã được thực hiện tốt tại Tòa án; vậy chiến lược cải cách trong thời gian tới sẽ chọn khâu nào là đột phá tiếp theo?

Trong thời gian tới cần tiếp tục giải quyết các nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị, mà đến nay chưa thực hiện được hoặc đã thực hiện nhưng chưa triệt để, trong đó vấn đề chính là cần tiếp tục giải nút thắt, đó là làm thế nào để Tòa án thực hiện quyền tư pháp và tư pháp độc lập. Không giải quyết tốt nút thắt này thì Chiến lược cải cách tư pháp vì mục tiêu bảo vệ công lý, quyền con người sẽ khó thành công.

- Về Tòa án thực hiện quyền tư pháp: Tòa án thực hiện quyền tư pháp, thì đương nhiên, Tòa án sẽ phải là trung tâm của hoạt động tư pháp; Tòa án là trung tâm của hoạt động tư pháp thì tất nhiên trọng tâm của cải cách tư pháp vẫn phải là



cải cách tổ chức và hoạt động của Tòa án để làm sao Tòa án thực sự là trung tâm thực hiện quyền tư pháp. Là trung tâm thực hiện quyền tư pháp, cần tiếp tục xác định rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của Tòa án trong các giai đoạn của quá trình tố tụng như trong giai đoạn điều tra, trong giai đoạn truy tố và trong cả giai đoạn thi hành án. Chỉ khi nào xác định rõ vị trí, vai trò trung tâm của Tòa án trong tất cả các giai đoạn tố tụng, thì mới thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Tòa án như đã được hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án năm 2014 quy định đó là Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nhưng không có nghĩa Tòa án chỉ bảo vệ công lý, quyền con người diễn ra tại tòa. Do đó vấn đề quan trọng trong thời gian tới là cần quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ của Tòa án bảo vệ công lý, quyền con người không chỉ trong giai đoạn xét xử mà cả trong giai đoạn điều tra, truy tố và thi hành án là như thế nào. Chẳng hạn trong giai đoạn điều tra, liệu Tòa án có thể được tham gia vào tất cả vụ án ngay khi cơ quan điều tra khởi tố vụ án hoặc khởi tố bị can không? Đây là để nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án và đưa bị cáo ra Tòa án càng sớm càng tốt, đáp ứng chuẩn mực quốc tế về quyền con người nhằm tránh tình trạng tạm giữ, tạm giam bị can quá lâu, mà không có cơ sở vững chắc để buộc tội họ<sup>9</sup>; qua đó cũng là để nhằm hạn chế việc tùy tiện gia hạn điều tra, gia hạn tạm giam trước khi xét xử, tước đi quyền tự do của cá nhân, công dân.

Bên cạnh đó, trung tâm thực hiện quyền lực tư pháp, cũng cần làm rõ hơn nữa vị trí, vai trò của Tòa án đối với các nhánh quyền lực lập pháp và hành pháp; thực hiện nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cần nghiên cứu làm rõ hơn nguyên tắc “Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng” (khoản 2, Điều 4 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015), tiến tới mở rộng nguyên tắc này trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội nhằm rộng

đường cho công dân có thể viện dẫn các quy định Hiến pháp tại Tòa án để giải quyết các vụ việc liên quan tới bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân; thể chế hóa chủ trương “tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân và cơ quan công quyền trước Tòa án”; đồng thời nghiên cứu vấn đề liệu Tòa án có thể là thiết chế chính trong bộ máy nhà nước thực hiện thẩm quyền giải thích hiến pháp và luật được không?

- Về độc lập tư pháp (độc lập xét xử): Đây là chuẩn mực chung được áp dụng trên phạm vi toàn thế giới<sup>10</sup>, Hiến pháp năm 2013 và nhiều luật của Nhà nước Việt Nam cũng đã quy định nguyên tắc, “khi xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân chỉ độc lập và tuân theo pháp luật”. Tính độc lập xét xử được xác định là vì “nếu Tòa án bị chi phối bởi lợi ích, ý chí của một trong các bên tranh chấp, mâu thuẫn thì phán quyết của Tòa án sẽ không bảo đảm được tính chất trọng tài của hoạt động bảo vệ quyền con người. Nếu không bảo đảm được tính trọng tài thì Tòa án sẽ đánh mất vai trò xã hội của mình trong việc bảo vệ quyền con người. Tòa án không độc lập thì khó vô tư, khách quan khi phán xét và tất yếu phán xét khó bảo đảm được công bằng” [14]; đồng thời cũng cần phải hiểu “Nguyên tắc độc lập của thẩm phán không phải được sinh ra vì lợi ích của cá nhân thẩm phán mà được tạo ra để bảo vệ con người khỏi sự lạm dụng quyền lực. Nó xuất phát từ nhận thức rằng thẩm phán không được hành động một cách tùy tiện và giải quyết vụ việc theo ý chí chủ quan của mình mà trách nhiệm của họ là và mãi mãi là áp dụng pháp luật” [15]. Tuy vậy từ lý luận, hay các quy định của pháp luật, đến thực tiễn luôn là một khoảng cách dài, nếu không đặt ra và giải quyết được một loạt các vấn đề đang đòi hỏi cần sớm có câu trả lời đó là:

+ Độc lập tư pháp được hiểu như thế nào trong điều kiện một đảng duy nhất lãnh đạo để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nhưng đồng thời phòng ngừa sự can thiệp của các cấp ủy đảng vào hoạt động xét xử của Tòa án. Theo đó “cần

<sup>9</sup> Khoản 2, Điều 9 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966.

<sup>10</sup> Khoản 2, Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966.

đổi mới và nhận thức đúng đắn hơn nữa về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan tư pháp (theo hướng lãnh đạo ngành dọc, từ trên xuống hay vẫn theo cơ chế song trùng – phụ thuộc đơn vị hành chính)” [16]. Đây là vấn đề rất quan trọng cần nghiên cứu, giải quyết thấu đáo với mục đích là để bảo đảm hạn chế sự tác động, can thiệp không đúng đắn trong hoạt động tố tụng, nhất là hoạt động xét xử và công tác bổ nhiệm lại nhiệm kỳ của thẩm phán, Kiểm sát viên... Nếu chưa giải quyết được vấn đề này, thì sự độc lập tố tụng sẽ khó đạt được, bởi người tiến hành tố tụng, nhất là đối với thẩm phán hiện nay không chỉ chịu sự lãnh đạo của đảng (thuộc ngành dọc), mà cả từ cấp đơn vị hành chính, sẽ chịu tác động rất lớn trong thực thi công vụ. Do đó, cần nghiên cứu làm rõ mô hình tổ chức Đảng cho phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống các cơ quan tư pháp như thế nào.

+ Độc lập của quyền tư pháp với quyền lập pháp và quyền hành pháp thế nào, để vừa bảo đảm quyền lập pháp thuộc về Quốc hội và Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện quyền giám sát tối cao đối hoạt động của nhà nước, nhưng không làm mất đi tính độc lập của quyền lực tư pháp. Hiện nay Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 còn quy định Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước (khoản 6, Điều 27). Tuy nhiên, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ thực hiện báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân các cấp, chứ không chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân như Chánh án Tòa án tối cao trước Quốc hội [17]; đồng thời thực hiện kiểm soát của quyền lực tư pháp đối với hoạt động của Quốc hội và với hoạt động của hành pháp thế nào? Do đó cần tiếp tục nghiên cứu tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính như thế nào để không có sự can thiệp từ phía cơ quan hành chính nhà nước các cấp đối với hoạt động xét xử của Tòa án?

+ Độc lập trong tổ chức và hoạt động của chính quyền lực tư pháp (độc lập về hành chính

nội bộ) là như thế nào để không bị tác động, chi phối bởi thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm trong thực thi quyền hạn tư pháp như giữa Tòa án cấp sơ thẩm với Tòa án cấp phúc thẩm (không thể quản lý theo kiểu hành chính cấp trên, cấp dưới); giữa cá nhân điều tra viên với Thủ trưởng cơ quan điều tra, giữa kiểm sát viên với Viện trưởng Viện kiểm sát và giữa thẩm phán với Chánh án Tòa án cùng cấp? Do đó vấn đề đặt ra là cần phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; tăng thẩm quyền, trách nhiệm, đảm bảo tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong hoạt động tư pháp nên như thế nào?

Để bảo đảm Tòa án độc lập xét xử, yêu cầu khách quan cần tuân thủ nguyên tắc chung đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận, đó là bảo đảm Tòa án độc lập về thể chế bao gồm: Độc lập về hành chính; độc lập về tài chính; độc lập về quá trình ra các quyết định tư pháp. Đối với cá nhân thẩm phán: có quyền và nghĩa vụ giải quyết vụ án theo luật, không bị chỉ trích hay trả thù cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào, ngay cả khi họ có nghĩa vụ phải ra bản án trong những vụ án khó và nhạy cảm. Để bảo đảm được yêu cầu này, Nguyên tắc số 11, Các nguyên tắc cơ bản về tính độc lập của Tòa án, được Đại hội đồng LHQ thông qua năm 1985 quy định. “Nhiệm kỳ của thẩm phán, sự độc lập, an ninh, thù lao thích đáng, các điều kiện công tác, lương hưu và độ tuổi nghỉ hưu của thẩm phán phải được bảo đảm bằng các quy định của luật” [18].

Tuân thủ các quy định chung về tiêu chuẩn và thời hạn bổ nhiệm. Theo đó, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và sự trung thực của cá nhân ứng viên là tiêu chí lựa chọn duy nhất. Thời hạn: bảo đảm an ninh nhiệm kỳ cho đến khi nghỉ hưu (bổ nhiệm một lần). Nguyên tắc 12, Các nguyên tắc cơ bản về tính độc lập của Tòa án quy định: “Thẩm phán dù được bổ nhiệm hay bầu ra đều phải được bảo đảm thời gian làm việc cho đến tuổi về hưu bắt buộc hay hết nhiệm kỳ ở những nơi có chế độ như vậy” [18]. Vậy các nguyên tắc này nên được nghiên cứu và vận dụng

trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam như thế nào [17]?

Về phân định thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp của người tiến hành tố tụng trong hoạt động tố tụng của cơ quan tố tụng (cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án). Hiện nay, nguyên tắc xét xử độc lập đã được áp dụng đối với thẩm phán, vậy nguyên tắc này có thể áp dụng được với kiểm sát viên, điều tra viên hay không<sup>11</sup>? Liệu có thể tăng quyền và tính tự chịu trách nhiệm cho điều tra viên, kiểm sát viên như tính độc lập của thẩm phán trong thực thi nhiệm vụ; nhằm nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình trong bối cảnh thực hiện nguyên tắc tranh tụng không chỉ áp dụng tại tòa mà trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng? Vì thế cần tiếp tục làm rõ áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố là thế nào?

Như vậy, trọng tâm của Chiến lược cải cách tư pháp trong thời gian tới có đạt được mục tiêu bảo vệ công lý và quyền con người hay không, điều quan trọng nhất vẫn là ở khâu Tòa án có thực sự độc lập trong hoạt động xét xử được hay không? Đây thực sự là vấn đề quan trọng nhất và cốt lõi nhất của Chiến lược cải cách tư pháp. Thực tế cho thấy, các thủ tục tố tụng tiền xét xử như hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm, chứng minh tính đúng đắn của các bên trong quan hệ tố tụng, cũng chính là để phục vụ cho hoạt động xét xử của Tòa án. Do đó, toàn bộ tiến trình tố tụng, dù là vụ việc dân sự, hay hình sự cuối cùng cũng là đưa đến Tòa án để phán quyết có tội hay không có tội, đúng hay sai giữa các bên như thế nào, qua đó trừng trị người vi phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân, lợi ích của nhà nước và xã hội. Vì thế bảo đảm sự độc lập, khách quan, vô tư, phụng công, thủ pháp trong hoạt động của Tòa án là nguyên tắc quan trọng nhất để công lý được thực thi và quyền con người được tôn trọng và bảo đảm.

<sup>11</sup> Hiện nay điều tra viên và kiểm sát viên đang thực hiện thẩm quyền và nhiệm vụ của mình theo nguyên tắc thủ

Bên cạnh đó Chiến lược cải cách tư pháp bảo vệ công lý và quyền con người cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, với quan điểm đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính nhân đạo, hướng thiện trong từng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu quả trong hoạt động thi hành án, kết hợp giữa trừng trị và giáo dục, cải tạo, nhưng đề cao tính nhân đạo; bảo vệ quyền và lợi ích của người được thi hành án và người phải thi hành án, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước theo bản án, quyết định của Tòa án; hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ tư pháp đồng bộ với pháp luật tố tụng tư pháp; nâng cao vị trí, vai trò của luật sư, trợ giúp pháp lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc và nghiên cứu hoàn thiện cơ chế đề Nhân dân giám sát hoạt động tư pháp; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của báo chí trong bảo vệ quyền con người qua các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giám sát hoạt động hoạt động của các cơ quan tư pháp.

#### 4. Kết luận

Việt Nam đang trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân và tích cực, chủ động hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế, cả hai nhiệm vụ này muốn thành công yêu cầu đặt ra đều phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người; vì quyền con người thiết định bản chất của chế độ pháp quyền XHCN, là thước đo đánh giá chế độ dân chủ, văn minh, tiến bộ, đồng thời tôn trọng, bảo vệ quyền con người để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là muốn tôn trọng và bảo vệ quyền con người, bắt buộc phải cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp, vì hoạt động tư pháp quyết định đến sinh mệnh chính trị của con người; do đó cải cách tư pháp chính là đề cao các giá trị quyền và tự do của con người, bảo vệ quyền con người trong hoạt động tư pháp. Để đạt được mục tiêu này,

trường chế. Không phải nguyên tắc độc lập như hoạt động của thẩm phán và hội thẩm nhân dân.

cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp nhằm xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh thực sự là chỗ dựa bảo vệ công lý, quyền con người, đó sẽ là nhân tố quan trọng quyết định đến sự thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] T. D. Kien, “Quyền con người trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, số 6, 266 (2010).
- [2] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2006.
- [3] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H. 2001.
- [4] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. H. 2016.
- [5] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập I). Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật. H.2021.
- [6] N. N. Phát, “Quyền con người và nhà nước pháp quyền”, Tham luận tại Hội thảo quốc tế Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người do Viện KHXH Việt Nam và Viện KASS, CHLB Đức, 2020. <http://www.vusta.vn/vi/news/Trao-doi-Thao-luan/Co-che-bao-ve-quyen-con-nguoi-bang-toa-an-40694.html>, truy cập ngày 10/4/2021.
- [7] Hiến pháp năm 1992.
- [8] Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 (sửa đổi 2017).
- [9] Nghị quyết về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự năm 2015.
- [10] Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. <http://hoiluatgiavn.org.vn/ngghi-quyet-so-49-nqtw-ngay-02-thang-06-nam-2005-cua-bo-chinh-tri-ve-chien-luoc-cai-cach-tu-phap-den-nam-2020-d563.html>, truy cập ngày 10/5/2021.
- [11] Tư pháp, Báo cáo tổng kết việc thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2016; dự kiến chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021.
- [12] Báo cáo Tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016-2021) của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- [13] Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của các Tòa án nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIV (2016 - 2021), <https://nld.com.vn/thoi-su/chanh-an-nguyen-hoa-binh-5-nam-qua-khong-co-nguoi-nao-bi-ket-an-oan-20210325112013838.htm>, (truy cập ngày 10/5/2021).
- [14] Đ. C. Cường , Luận án Tiến sỹ Luật học (2013) “Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay”.
- [15] Quyền con người trong quản lý tư pháp - Sổ tay về quyền con người dành cho thẩm phán, Công tố viên và Luật sư, Nhà xuất công an nhân dân, Hà Nội - 2009.
- [16] T. D. Kien, “Bảo vệ công lý, quyền con người theo yêu cầu tiếp tục cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Pháp luật về quyền con người, Viện Quyền con người, số 3, 2020.
- [17] T. V. Độ, Cải cách tư pháp: Thành tựu và những việc cần làm tiếp, <https://plo.vn/phap-luat/cai-cach-tu-phap-thanh-tuu-va-nhung-viec-can-lam-tiep-947593.html> (truy cập ngày 10/5/2021).
- [18] Khoa Luật, ĐHQGHN, “Giới thiệu văn kiện quốc tế về quyền con người”, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội; Hà Nội, 2011.